

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **120/2023/HS-ST**
Ngày 06/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hà Hữu Bình và bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như N- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HS ngày 19/10/2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị T, sinh ngày 24/7/1959 tại tỉnh Hà Nam.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Tổ dân phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang;**

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Phạm Văn T1** (đã chết) và bà **Đinh Thị N1**, sinh năm 1930; chồng: **Đặng Duy T2** (đã chết); con: có 03 con, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1984.

- Tiền án, tiền sự: Không.

* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Quý P, sinh ngày 08/6/1986 tại tỉnh Tuyền Quang.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Tổ dân phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang;**

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Hà Xuân T3**, sinh năm 1943

và bà **Lê Thị N2**, sinh năm 1952; vợ: **Ma Thị H**, sinh năm 1992; con: có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023

- Tiền án: Tiền sự: Không.

* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng*: Cháu **Nguyễn Huy H1**, sinh ngày 11/9/2007

Người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Mạnh Đ** (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: **Tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/6/2023, **Hà Quý P**, trú tại **tổ dân phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang** một mình đi xe ô tô khách từ nhà đến khu vực **Bến xe khách M, thành phố Hà Nội**, mục đích tìm mua ma túy (cần sa) về để sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi, **P** gặp và hỏi mua được của một người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ) 10 túi cần sa bên ngoài bọc bằng nilon màu trắng, mép túi viền màu đỏ với giá 700.000 đồng. **P** cất 10 túi cần sa vừa mua được vào vali của mình rồi đi xe ô tô khách về nhà. Về đến nhà, **P** cất giấu cần sa vào trong tủ quần áo tại phòng ngủ tầng 2. Sáng ngày 23/6/2023, **P** lấy 01 túi cần sa ra sử dụng bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể, 09 túi cần sa còn lại **P** tiếp tục cất giấu tại vị trí cũ, mục đích để bán.

Khoảng 07 giờ ngày 28/6/2023, **P** lấy 02 túi cần sa giấu trong người rồi đi bộ đến quán nước thuộc **tổ dân phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang** của **Phạm Thị T** (trú tại **tổ dân phố C, phường A, thành phố T**) nhờ **T** bán với giá 100.000 đồng/ túi, nếu bán được **P** sẽ trả công cho **T** mỗi túi 10.000 đồng, **T** đồng ý. **P** đưa cho **T** 02 túi cần sa rồi đi về nhà tiếp tục lấy 07 túi cần sa còn lại cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc, mục đích nếu có ai hỏi mua thì bán.

Sau khi nhận 02 túi cần sa, **T** giấu vào trong hòm sắt đang đặt trên kệ gỗ cạnh cửa ra vào của quán. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, **T** đang ở quán thì **Nguyễn Huy H1** (sinh ngày 11/9/2007, trú tại **tổ dân phố I, phường T, thành phố T**) đến hỏi mua 01 túi cần sa. **H1** đưa **T** 100.000 đồng, **T** cầm tiền đi vào trong quán lấy 01 túi cần sa quay ra đưa cho **H1** nhưng **H1** chưa kịp cầm thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an thành phố T** phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Phạm Thị T** hồi 16 giờ 10 phút cùng ngày. Thu giữ, niêm phong 02 túi cần sa và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng do **T** tự giác giao nộp. **T** khai nhận nguồn gốc số cần sa trên do **Hà Quý P** nhờ bán.

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 28/6/2023, tổ công tác đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của **Hà Quý P** tại **tổ dân phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**, thu giữ, niêm phong: 07 túi nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, mép túi viền màu đỏ do **P** tự giác giao nộp, **P** khai nhận là cần sa, mục đích để bán kiếm lời.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với **Phạm Thị T**, **Nguyễn Huy H1**, **Hà Quý P**, kết quả: (-) âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể **T** và **H1**; (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể **P** (**P** khai đã sử dụng cần sa vào ngày 23/6/2023 tại nhà ở).

Bản Kết luận giám định số 4932/KL- KTHS ngày 04/7/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận:

- Mẫu thực vật màu xanh (ký hiệu M1) thu giữ của **Phạm Thị T** gửi giám định là chất ma túy; loại cần sa, có khối lượng 0,535g (không phải năm ba năm gam).
- Mẫu thực vật màu xanh (ký hiệu M2) thu giữ của **Phạm Thị T** gửi giám định là chất ma túy; loại cần sa, có khối lượng 0,749g (không phải bảy bốn chín gam).
- Mẫu thực vật màu xanh thu giữ của **Hà Quý P** gửi giám định là chất ma túy; loại cần sa, có khối lượng 7,122g (Bảy phẩy một hai hai gam).

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của **Phạm Thị T** 01 túi ma túy (cần sa) có khối lượng 0,535g (sau khi giám định còn lại 0,475g), 01 túi ma túy (cần sa) có khối lượng 0,749g (sau khi giám định còn lại 0,682g) và 100.000 đồng; thu giữ của **Hà Quý P** 07 túi ma túy (cần sa) có khối lượng 7,122g (sau khi giám định còn lại 6,790g) đều được niêm phong trong một phong bì giấy còn nguyên vẹn, bên ngoài mặt trước góc trái ghi "BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ SỐ: 4932/KL-KTHS", phía dưới góc phải ghi "Kính gửi: Cơ quan CSĐT **Công an T**, tỉnh Tuyên Quang (Mẫu vật hoàn lại sau giám định)", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của **V Bộ C**.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKSTP ngày 13 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo **Phạm Thị T** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo **Hà Quý P** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo **Phạm Thị T** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo **Hà Quý P** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo **Phạm Thị T** từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/6/2023.

Áp dụng khoản 1, điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo **Hà Quý P** từ 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù đến 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/6/2023.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung: Xác định các bị cáo **Phạm Thị T** và bị cáo **Hà Quý P** không có tài sản riêng không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi ma túy (cần sa) có khối lượng 0,535g (sau khi giám định còn lại 0,475g), 01 túi ma túy (cần sa) có khối lượng 0,749g (sau khi giám định còn lại 0,682g); 07 túi ma túy (cần sa) có khối lượng 7,122g (sau khi giám định còn lại 6,790g).

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo **Phạm Thị T**.

Đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Phạm Thị T** do bị cáo là người cao tuổi; buộc bị cáo **Hà Quý P** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của **V Bộ C**; các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo **Phạm Thị T** và bị cáo **Hà Quý P** đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo **Phạm Thị T** và bị cáo **Hà Quý P**: Tại phiên tòa, Bị cáo **Phạm Thị T** và bị cáo **Hà Quý P** thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 28/6/2023, tại tổ dân phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Hà Quý P trú tại tổ dân phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi đưa cho Phạm Thị T, trú tại tổ dân phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang 02 túi cần sa (tổng khối lượng 1,284 gam) để cho T bán với giá 100.000đồng/ túi (T hưởng lợi 10.000 đồng/ túi). Ngoài ra, Hà Quý P còn có hành vi tàng trữ 07 túi cần sa (khối lượng 7,122 gam), mục đích để bán.

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 28/6/2023, tại tổ dân phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Phạm Thị T có hành vi bán trái phép 01 túi cần sa (khối lượng 0,535 gam) cho Nguyễn Huy H1, sinh ngày 11/9/2007 (H1 15 tuổi 09 tháng 17 ngày) với giá 100.000 đồng. Còn 01 túi cần sa (khối lượng 0,749gam) T chưa kịp bán thì bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phát hiện, thu giữ.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, tội phạm đã đạt, đã hoàn thành. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố các bị cáo Phạm Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Hà Quý P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Quý P có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Phạm Thị T có bố đẻ là bệnh binh, được tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhất và có chồng là người có công với cách mạng nên các bị cáo được áp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, góp phần làm gia tăng tội phạm và các tệ nạn xã hội. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã cố tình vi phạm. Các bị cáo đã có hành vi bán ma túy để kiếm lời thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo **Phạm Thị T** và bị cáo **Hà Quý P** không có tài sản riêng không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi ma túy (cần sa) có khối lượng 0,535g (sau khi giám định còn lại 0,475g), 01 túi ma túy (cần sa) có khối lượng 0,749g (sau khi giám định còn lại 0,682g); 07 túi ma túy (cần sa) có khối lượng 7,122g (sau khi giám định còn lại 6,790g) đã thu giữ của các bị cáo được niêm phong theo quy định đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 100.000đ thu giữ của bị cáo **Phạm Thị T** (đây là số tiền **H1** đưa cho bị cáo **T** để mua ma túy).

[7]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 23/6/2023 của **Hà Quý P**; ngày 15/8/2023, **Công an thành phố T** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1694, hình thức phạt tiền.

Đối với **Nguyễn Huy H1**, khi đưa tiền cho **T** để mua ma túy nhưng **T** chưa kịp đưa túi ma túy cho **H1** thì bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** phát hiện, thu giữ nên không xem xét, xử lý.

Đối với người đàn ông theo **Hà Quý P** khai đã bán cần sa cho **P** vào ngày 22/6/2023 tại khu vực **Bến xe khách M thuộc thành phố Hà Nội**, nhưng không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo **Phạm Thị T** phạm tội nhưng là người cao tuổi, theo quy định nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Phạm Thị T**. Bị cáo **Hà Quý P** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251 đối với bị cáo **Hà Quý P**; điểm e, khoản 2 Điều 251 đối với bị cáo **Phạm Thị T**; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Thị T**, **Hà Quý P** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị T** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/6/2023.

- Xử phạt bị cáo **Hà Quý P** 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/6/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* *Tịch thu tiêu hủy*: 01(một) bì niêm phong còn nguyên vẹn bên ngoài mặt trước góc trái ghi “BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ số 4932/KL-KHHS”, phía trước góc phải ghi “Kính gửi: Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** (mẫu vật hoàn lại sau giám định)”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của **V Bộ C**. Bên trong bì niêm phong chứa 7,947 gam (bảy phẩy chín bốn bảy gam) ma túy (cần sa) số còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa **Công an thành phố T** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 01/11/2023).*

* *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*: 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

*(Theo uỷ nhiệm chi, chuyển khoản, lập ngày 01 tháng 11 năm 2023 giữa đơn vị trả tiền Phòng tài chính kế hoạch **thành phố T** với đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang)*

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Phạm Thị T**. Buộc bị cáo **Hà Quý P** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Phạm Thị T** và bị cáo **Hà Quý P** được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự + Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lê Thị Thảo – Lý Thị Nhân

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự + Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà